

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** bà Nguyễn Thị Thùy Hương

- **Thư ký phiên họp:** Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:**

Bà Bùi Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2022/TLST -VDS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 38/2022/QĐST - VDS ngày 06 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phùng Thị Đ, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Thôn Ngã H, xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang cư trú tại địa chỉ: Tầng 3, số 7, ngõ 68, Sfu, quận Vĩnh K, thành phố Đài Nam.

Đại diện theo ủy quyền của chị Đ: ông Phùng Văn K, sinh năm 1962. Địa chỉ: (phạm vi ủy quyền: nhận, nộp các văn bản và chi phí tố tụng)

- Anh Hà Mạnh Đ1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm M, xã Đông C, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Đ và anh Đ1 đều có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phùng Thị Đ, anh Hà Mạnh Đ1 và bản tự khai của anh Đ1, chị Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ1 và chị Đ kết hôn tại UBND xã Thu C, huyện Thanh S (nay là huyện Tân S), tỉnh Phú Thọ, đăng ký ngày 27/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh Đ1 tại Xóm M, xã Đông C, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ. Sau khi chung sống được thời gian thì

chị Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Do vợ chồng sống xa nhau nên không có điều kiện để quan tâm, chia sẻ, những mâu thuẫn của vợ chồng không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân của vì thế mà ngày càng bế tắc, không có khả năng đoàn tụ. Nay anh Đ1 và chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: anh Đ1, chị Đ xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các tài liệu, chứng cứ do chị Đ gửi về từ nước ngoài. Tại kết luận giám định số: 680/KLGĐ – PC09 ngày 30/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự đã kết luận: Chữ ký đứng tên Phùng Thị Đ dưới mục (Vợ; Người Khai; Người là đơn) trên “Đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự công nhận thuận tình ly 10/1, nuôi con; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Đơn đề nghị” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1,A2,A3,A4) so với chữ ký đứng tên Phùng Thị Đ dưới mục (vợ) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” số 13; đề ngày, tháng, năm đăng ký: 27/02/2019, do Ủy ban nhân dân xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ cấp (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của thẩm phán tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung việc dân sự: Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 149; 212, 396 BLTTDS, Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Đ, anh Hà Mạnh Đ1. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Đ tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm, nên cần buộc chị Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Căn cứ công văn số: 10590/QLXNC – P5 ngày 24/5/2022 và danh sách khách xuất nhập cảnh ngày 23/5/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định chị Phùng Thị Đ đã xuất cảnh gần nhất ngày 02/3/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở về nước. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35, điểm b

khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Tại Bản kết luận giám định số: 680/KLGĐ – PC09 ngày 30/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự đã kết luận: Chữ ký đứng tên Phùng Thị Đ dưới mục (Vợ; Người Khai; Người là đơn) trên “Đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Đơn đề nghị” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1,A2,A3,A4) so với chữ ký đứng tên Phùng Thị Đ dưới mục (vợ) trên “Giấy chứng nhận kết hôn” số 13; đề ngày, tháng, năm đăng ký: 27/02/2019, do Ủy ban nhân dân xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ cấp (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra. Do vậy, có thể khẳng định đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai; đơn xin giải quyết vắng mặt thể hiện ý chí của chị Phùng Thị Đ trong vụ việc dân sự.

- Chị Phùng Thị Đ và anh Hà Mạnh Đ1 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt của anh Đ1, chị Đ.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ1 và chị Đ kết hôn tại UBND xã Thu C, huyện Thanh S (nay là huyện Tân S), tỉnh Phú Thọ, đăng ký ngày 27/02/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện để quan tâm, chia sẻ. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, mâu thuẫn của vợ chồng không thể giải quyết trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Đến nay, anh Đ1 và chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hà Mạnh Đ1 và chị Phùng Thị Đ là phù hợp với điều 55 luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đ1, chị Đ đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về chi phí tố tụng và lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Đ xin tự nguyện chịu, cần được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phùng Thị Đ và anh Hà Mạnh Đ1.

[2]. Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Đ1, chị Đ đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chị Đ xin tự nguyện chịu cả 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định, xác nhận ông Phùng Văn K là bố đẻ của chị Đ đã nộp thay.

[4]. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đ xin chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Đ đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000181 ngày 20/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ do ông Phùng Văn K nộp thay.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thu C,
Huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương